

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 26/02/2021

**N HÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Long

- Bà Cao Thị Loan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diễm Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt D, sinh năm 1998; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 1 PThG, phường , thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Hồng Loan, sinh năm 1972;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1 PThG, phường , thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho.

Người bào chữa cho bị cáo: Bùi Thị Khánh Trang, Trợ giúp viên pháp lý Công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Minh T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số 1 PThG, phường , thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

2. Trần Hà Như Q, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số BC, phường , quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số 59/34, ấp BT, xã VT, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã TA, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; anh T, chị Q, chị P vắng mặt;

chị Trang có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/02/2020 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Mỹ Tho phối hợp Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Mỹ Tho và Công an phường 8, thành phố Mỹ Tho kiểm tra hành chính phòng số 270 của khách sạn “Tiến Bảo” địa chỉ số 8/8A Học Lạc, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát hiện và thu giữ chất ma túy. Lúc này trong phòng có 04 người gồm: Nguyễn Nhựt D sinh năm 1998, ngụ số 138 Phan Thanh Giản, phường 2, thành phố Mỹ Tho; Lê Minh T sinh năm 1999, ngụ số 138/3 Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, thành phố Mỹ Tho; Trần Hà Như Q sinh năm 1999, ngụ số 81 Bàn Cờ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh và Nguyễn Thị Ngọc P sinh năm 1999, ngụ số 59/34 ấp Bình Tây, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Qua kiểm tra phát hiện trong phòng có 01 bọc nylon chứa 02 viên nén màu xanh (để trên bàn) và 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng (dưới nền gạch) nên lập biên bản sự việc

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 bọc nylon màu trắng bên trên có gạch đỏ, bên trong có 02 viên nén màu xanh lá cây được bỏ vào phong bì niêm phong lại có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Nhựt Duy và dấu tròn đỏ của Công an phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (ký hiệu 1);

- 01 bọc nylon màu trắng bên trên có gạch đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng được bỏ vào phong bì niêm phong lại có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Nhựt D và dấu tròn đỏ của Công an phường 8, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang (ký hiệu 2);

- 01 cái đĩa màu trắng hình tròn, bên dưới có vết ám khói đen;

- 01 cái loa màu đen, có ghi chữ Kimiso;

- 02 cái đèn màu đen trắng;

- Tiền Việt Nam: 9.150.000 đồng

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei 35727009 8923608 có sim Viettel ghi dãy số 8984 04800 00513 93835. Quá trình điều tra xác định điện thoại này của Trần Hà Như Q, Q dùng điện thoại này gọi cho người tên Đạt, sau đó đưa cho Nguyễn Nhựt D trao đổi với Đạt về việc mua ma túy sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, model A1784 có sim Mobiphone ghi dãy số 8401 1705512062800T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng, model A1784 có sim Mobiphone ghi dãy số 8401 1810 9232 4716 WD (Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc P);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số Imei 353052095269142 có sim Viettel không ghi dãy số (Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho Lê Minh T)

Căn cứ bản kết luận giám định số: 20/KLGĐ-PC09 ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 02 viên nén màu xanh lá cây trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu đỏ 01 đầu, để trong 01 bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu 1) gói giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,9176 gam loại MDMA;

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu đỏ 01 đầu, để trong 01 bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu 2), gói giám định là ma túy, có khối lượng 1,3806 gam loại Ketamine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho chờ xử lý.

Nguyễn Nhựt D và những người liên quan Lê Minh T, Trần Hà Như Q, Nguyễn Thị Ngọc P khai nhận: D, T, Q, P đều là đối tượng sử dụng ma túy, sau khi cùng nhau uống rượu tại nhà Duy, khoảng 22 giờ ngày 01/02/2020, D rủ và cùng đi xe taxi với T, Q, P đến khách sạn “Tiến Bảo” với mục đích sử dụng ma túy. Trên đường đi D kêu Q điện thoại cho 01 người tên Đ (không rõ họ và địa chỉ) hỏi mua ma túy, Q lấy điện thoại gọi cho Đ và đưa cho D nghe máy trao đổi mua ma túy. Khi đến khách sạn “Tiến Bảo”, Q, P đón xe taxi khác về nhà ở xã Trung An để thay đồ, Tài vào khách sạn trước, D tiếp tục đi taxi đến khu vực trường Cao đẳng Y tế tỉnh Tiền Giang để gặp người thanh niên lạ mặt mua 01 bịch chứa 04 viên thuốc lắc màu xanh và 01 bịch ma túy loại “khay” nhưng chưa đưa tiền. Sau đó D đến khách sạn “Tiến Bảo” vào phòng số 270, tại đây Duy để 02 bịch ma túy trên bàn, D, T mỗi người lấy 01 viên thuốc lắc sử dụng và lấy 01 ít ma túy loại “khay” bỏ ra đĩa sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày thì Q, P đến khách sạn “Tiến Bảo” vào phòng số 270 gặp D, T nói chuyện thì bị lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ 01 bịch nylon chứa 02 viên nén màu xanh để trên bàn và 01 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng dưới nền gạch.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSMT ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, bị cáo D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ, được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Lê Minh T, Trần Hà Như Q, Nguyễn Thị Ngọc P, tuy cả 03 đều đồng ý đến khách sạn để sử dụng ma túy chung với D nhưng không có hùn tiền với D để mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với T, Q, P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Đối với người tên Đ bán ma túy

cho D, do D và Q không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập ghi lời khai được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho trình bày bản luận tội truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nêu lên tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với chất ma túy bị cáo tàng trữ và dụng cụ sử dụng ma túy; đối với tài sản không liên quan trong hành vi phạm tội nên đề nghị giao trả lại.

Người tham gia bào chữa cho bị cáo trình bày thống nhất theo bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, có nhiều phân tích và nêu ra những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, nêu ra nhiều tình tiết về hoàn cảnh gia đình, động cơ phạm tội, biện pháp khắc phục hậu quả, nhân thân của bị cáo; từ đó đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên bản cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức về hành vi pháp luật của mình, ma túy là chất nguy hại mà Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ dưới mọi hình thức, tác hại của chất ma túy rất lớn khi sử dụng sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, dẫn đến nhiều căn bệnh xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng rất lớn đối với thể hệ thanh thiếu niên nếu không làm chủ bản thân mà sử dụng ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây hủy hoại tương lai xã hội; bị cáo là người đề nghị và trực tiếp mua ma túy sử dụng, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý một mức hình phạt để giáo dục bị cáo, biết tôn trọng pháp luật, cũng như trong phòng chống tội phạm, nhằm răn đe nghiêm khắc đối với loại tội phạm về ma túy; xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự.

Về vật chứng: - Do bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, không gì mục đích khác, xét tài sản của cá nhân anh T, chị Q và chị P đã được giao trả xong. Giao trả tài sản còn lại cho chị Q: 01 điện thoại di động màu vàng, 01 cái loa màu đen, có ghi chữ Kimiso, 02 cái đèn màu đen trắng, số tiền 2.850.000 đồng; giao trả cho bị cáo điện thoại di động màu đen và số tiền 6.300.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon màu trắng bên trên có gạch đỏ, bên trong có 02 viên nén màu xanh lá cây được bỏ vào phong bì niêm phong lại có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Nhựt D và dấu tròn đỏ của Công an phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; 01 bịch nylon màu trắng bên trên có gạch đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng được bỏ vào phong bì niêm phong lại có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Nhựt D và dấu tròn đỏ của Công an phường 8, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang; 01 cái đĩa màu trắng hình tròn, bên dưới có vết ám khói đen dùng để sử dụng ma túy;

Đối với Lê Minh T, Trần Hà Như Q, Nguyễn Thị Ngọc P là đối tượng có hành vi sử dụng ma túy cùng với bị cáo D, Cơ quan điều tra xác định không có vai trò đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với bị cáo D, không xem xét quy kết trách nhiệm hình sự nên Hội đồng không xem xét. Đối với đối tượng tên Đ là người bán ma túy cho Nguyễn Nhựt D, không rõ họ và địa chỉ, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Xem xét chấp nhận một phần lời đề nghị của người bào chữa.

Quá trình thực hiện khởi tố vụ án, điều tra, truy tố, ban hành các quyết định tố tụng trong vụ án của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng hình sự; quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhựt D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Giao trả lại cho chị Trần Hà Như Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei 35727009 8923608 có sim Viettel ghi dãy số 8984 04800 00513 93835; 01 cái loa màu đen, có ghi chữ Kimiso, 02 cái đèn màu đen trắng, tiền Việt Nam: 2.850.000 đồng.

- . Giao trả cho bị cáo: Số tiền 6.300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, model A1784 có sim Mobiphone ghi dãy số 8401 1705512062800T.

- Tịch thu tiêu hủy: hủy 01 bịch nylon màu trắng bên trên có gạch đỏ, bên trong có 02 viên nén màu xanh lá cây được bỏ vào phong bì niêm phong lại có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Nhựt D và dấu tròn đỏ của Công an phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; 01 bịch nylon màu trắng bên trên có gạch đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng được bỏ vào phong bì niêm phong lại có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Nhựt D và dấu tròn đỏ của Công an phường 8, thành phố Mỹ Tho, Tiền

Giang; 01 cái đĩa màu trắng hình tròn, bên dưới có vết ám khói đen dùng để sử dụng ma túy.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo D và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; anh T, chị Q, chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND thành phố Mỹ Tho
- Sở tư pháp tỉnh TG.
- Chi cục THA d/s Tp.Mỹ Tho
- Bị cáo, các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Giàu

Cái Bè, ngày 26 tháng 7 năm 2017

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông VÕ NGỌC GIÀU
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông TRƯƠNG MINH TÚ
- Ông HUỖNH KIM PHỤNG

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Vào hồi.....giờ.....ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: “Dâm ô đối với trẻ em” – Bị cáo Huỳnh Văn Quốc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Quốc đã phạm tội “Dâm ô đối với trẻ em”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 116; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Quốc 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

4. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn nêu trên tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

TRƯỜNG MINH TÚ – HUỲNH KIM PHỤNG

VÕ NGỌC GIÀU